

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Bạch Thông

Phần thứ nhất ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương; cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương.

a) Đánh giá việc ban hành các văn bản để hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương. Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia nông thôn mới được thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Năm 2024, UBND huyện đã tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo, kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, kiện toàn Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới huyện khi có thay đổi về nhân sự. Phân công nhiệm vụ cho thành viên BCD; phân công các cơ quan đơn vị, chi bộ phụ trách các xã, thôn trong lộ trình về đích NTM năm 2024 trên địa bàn huyện. Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ.

b) Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương, trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm:

- Cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn: Thực hiện lồng ghép với Chương trình MTQG giảm nghèo và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông; thu gom, xử lý rác thải, chất thải; chính sách hỗ trợ lãi vay tín dụng phục vụ phát triển sản xuất: Tất cả các công trình giao thông đều do ngân sách nhà nước hỗ trợ, nhân dân đóng góp ngày công lao động; ngoài ra các tổ chức, hội, đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện vệ sinh đường làng, ngõ xóm, chăm sóc con đường hoa....

- Cơ chế giao quyền chủ động cho người dân và cộng đồng trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã: Người dân được nắm thông tin đầy đủ về công trình mà họ tham gia như: mục đích xây dựng công trình, quy mô công trình, các yêu cầu đóng góp từ cộng đồng, trách nhiệm và quyền lợi của cộng đồng

người dân được hưởng lợi. Người dân được thảo luận, bàn bạc và quyết định hoặc gián tiếp quyết định thực hiện các đề án, kế hoạch, quy hoạch gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới. Có trách nhiệm đầu tư phát triển, bảo vệ kết cấu hạ tầng kinh tế nông thôn; quyền được đầu tư phát triển kinh tế vì mục tiêu nông thôn mới. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương thông qua hoạt động của HĐND giám sát đầu tư của cộng đồng và quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thực tế thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của chính quyền địa phương. Đồng thời, người dân được thụ hưởng thành quả của xây dựng NTM. Một nội dung quan trọng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới là việc nâng cao vai trò của Nhân dân trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa và an ninh, trật tự tại địa phương.

- *Cơ chế chính sách để huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, nhất là huy động từ người dân:* Cùng với sự giúp đỡ của Nhà nước và các nguồn lực hỗ trợ đầu tư khác của xã hội, người dân tự giác, tích cực thực hiện chương trình xây dựng NTM trên địa bàn, đối ứng ngày công lao động, hiến đất và ủng hộ bằng vật chất, vừa trực tiếp khai thác, sử dụng, tôn tạo, bảo quản hệ thống hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội tại nông thôn.

- *Chính sách ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp:* Để phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm, UBND huyện Bạch Thông xác định việc ứng dụng khoa học công nghệ là hướng đi tất yếu cả trước mắt và lâu dài đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trong năm qua, huyện chú trọng triển khai thực hiện nhiều mô hình như: sản xuất giống, nuôi trồng một số sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, sản phẩm hữu cơ, triển khai diện tích cây trồng theo tiêu chuẩn VietGap, mô hình nhà lưới... đem lại hiệu quả rõ rệt. Lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản có bước phát triển đáng kể theo các nhiệm vụ, chương trình của huyện đầu tư như xây dựng các mô hình chăn nuôi tiên tiến theo quy mô cộng đồng và quy mô hộ gia đình, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- *Chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp và đầu tư sản xuất công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn:* UBND huyện Bạch Thông luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đầu tư sản xuất nông nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn. Trong 6 tháng đầu năm 2024, triển khai các chương trình hỗ trợ các đơn vị tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại trong tỉnh và trên cả nước, mở các lớp đào tạo tập huấn hoặc đăng ký cho các Giám đốc Hợp tác xã trên địa bàn tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức...

- *Chính sách liên kết hợp tác đa dạng giữa hộ nông dân với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác:* Để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp UBND huyện Bạch Thông chú trọng phát triển các mô hình liên kết như: liên kết thu mua

nông sản, liên kết đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm, Trong đó, doanh nghiệp đầu tư, ứng trước vốn, vật tư (nếu có), hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ cho nông dân và bao tiêu sản phẩm. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, đó là quy mô thực hiện liên kết còn nhỏ, chưa tương xứng với nhu cầu và tiềm năng của thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Chất lượng thực hiện liên kết còn thấp vùng nguyên liệu nhỏ lẻ, manh mún.

- *Cơ chế chính sách đối với xã chỉ đạo điểm*: Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành văn bản đề nghị UBND các xã rà soát các tiêu chí NTM, xác định các tiêu chí phấn đấu về đích trong năm để phấn đấu. Tập trung nguồn lực, ưu tiên thực hiện hỗ trợ các xã về đích theo lộ trình đề án huyện NTM đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động

- Công tác tuyên truyền thường xuyên được triển khai thực hiện, các văn bản liên quan đến việc xây dựng nông thôn mới đều chuyển đến cho UBND các xã và các ngành, đoàn thể liên quan để thực hiện việc tuyên truyền đảm bảo mọi cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn đều được biết, từ đó vận động Nhân dân tham gia vào chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bằng những việc làm cụ thể như tham gia ngày công, hiến đất để làm đường, vệ sinh đường làng ngõ xóm, chỉnh trang nhà cửa, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giữ vững an ninh trật tự của địa phương.

- Ngoài ra, còn có sự vào cuộc tích cực của các Hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chung tay xây dựng NTM, cụ thể: Thành lập các tuyến đường nông thôn do các Hội tự quản như: đường Thanh niên tự quản, đường Phụ nữ tự quản, phát động các phong trào Chung tay xây dựng NTM, đồng thời thường xuyên triển khai các nội dung tuyên truyền, vận động thực hiện NTM trong các buổi sinh hoạt của Hội.

3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp: Đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 777-QĐ/HU ngày 16/01/2024 của Huyện ủy Bạch Thông; quyết định thay thế kịp thời khi có thay đổi về thành viên.

b) Kết quả kiện toàn bộ máy tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện Chương trình: Kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 02-QĐ/BCĐ ngày 17/01/2024 của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Bạch Thông.

c) Đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; công tác phối hợp giữa các bộ ngành, sở ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình: Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan cấp trên, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện đã triển khai các nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định, nâng cao

được trách nhiệm của thành viên; các cơ quan chuyên môn có sự phối hợp trong thực hiện các nội dung liên quan đến Chương trình, nhất là trong công tác kiểm tra, đánh giá tiêu chí nông thôn mới. Bên cạnh đó, do điều kiện ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai và một phần do làm việc kiêm nhiệm nên hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện không được thường xuyên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Không có.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện 11 nội dung thành phần của Chương trình (đã được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 231/KH-UBND tỉnh ngày 8/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)

1.1. Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá

- Kết quả thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Số xã tổ chức thực hiện quy hoạch: Hiện nay huyện đang chỉ đạo 05 xã (*Cao Sơn, Sỹ Bình, Nguyên Phúc, Mỹ Thanh, Đôn Phong*) xây dựng Đồ án quy hoạch chung; các xã còn lại Đồ án quy hoạch đã được UBND huyện phê duyệt. Tuy nhiên, việc cắm mốc ngoài thực địa chưa thực hiện được, do nguồn kinh phí chưa được bố trí.

1.2. Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

1.2.1. Về giao thông:

- Tổng số chiều dài đường xã, liên xã, đường từ trung tâm xã đến đường huyện 168,97 km. Trong đó: nhựa hoá 8,8 km, bê tông hóa 140,15 km;

- Tổng số chiều dài đường trục thôn, liên thôn 81,079 km, trong đó: được cứng hoá 70,079 km;

- Tổng số chiều dài đường ngõ, xóm: 79,931 km, trong đó: Số km sạch, không lầy lội vào mùa mưa: 48,43 km.

- Tổng số chiều dài đường trục chính nội đồng: 26,91 km, trong đó cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện: 14,031 km;

Có tổ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường ở từng thôn theo quy định.

1.2.2. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:

- Tổng số diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch: 3.074,2 ha.

- Tổng diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới: 2.642,37 ha, trong đó:
 - + Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 2.553,43 ha.
 - + Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm: 74,04 ha.
 - + Tổng diện tích gieo trồng khác: 14,9 ha.
- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động: 95%.
- Tổng số diện tích sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp là: 11.600,68 ha, trong đó được tưới tiêu chủ động chiếm 100%.

- Mô tả hiện trạng điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ của các xã: Tất cả các xã đều có Ban Chỉ huy, Phương án Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo sẵn sàng ứng phó và khắc phục tại chỗ đối với các tình huống thiên tai xảy ra.

- Tổng số chiều dài kênh mương 194,144 km, trong đó kiên cố hóa 162,873km.

- Kết quả thực hiện: Tổng số công trình: 11 công trình, với số kinh phí 2.751,71 triệu đồng.

1.2.3. Về điện nông thôn:

- Trên địa bàn huyện sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các hộ dân, tổng số hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia 8.625/8.680 hộ, đạt 99,36% hiện nay còn 55 hộ chưa có điện (*thôn Lũng Lâu, xã Đôn Phong 31 hộ; thôn Vàng Bó, xã Đôn Phong 11 hộ; khu dân cư Khuổi Đeng thôn Nà Khoang, xã Vũ Muộn 11 hộ; Lũng Xiên, xã Vũ Muộn 01 hộ; xã Vi Hương 01 hộ*).

- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: 99,27%.

1.2.4. Về trường học:

- Trường THCS: Tổng số 02 trường đạt chuẩn mức độ 1.

- Trường Tiểu học: Tổng số 05 trường đạt chuẩn mức độ 1, có 03 phân trường.

- Trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở: Tổng số 08 trường, có 04 phân trường; trong đó 03 trường đạt chuẩn mức độ 1.

- Trường Mầm non: Tổng số 12 trường; có 06 phân trường. Trong đó, 10 trường đạt chuẩn (09 trường đạt chuẩn mức độ 1 và 01 trường đạt chuẩn mức độ 2).

* *Kết quả thực hiện: Tổng số trường được đầu tư xây dựng trong năm 04 trường, kinh phí: 19.088 triệu đồng.*

1.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa:

* *Đối với 9 xã thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới*

- Tổng số nhà văn hoá xã hiện có: 8 nhà/9 nhà, đạt chuẩn (*Nguyễn Phúc, Tân Tú, Vi Hương, Lục Bình, Đôn Phong, Vũ Muộn, Cao Sơn, Sỹ Bình*); xã Mỹ Thanh chưa có nhà văn hóa.

+ Tổng số hội trường đa năng xã hiện có: 0.

+ Tổng số sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao xã hiện có: 0.

- Tổng số điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi xã hiện có: 0 (*chủ yếu lồng ghép tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi tại sân thể thao, nhà văn hóa xã, thôn, các đơn vị trường học...*).

* *Đối với 04 xã thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao*

- Tổng số nhà văn hoá xã hiện có: 04 nhà, đạt chuẩn.

- Tổng số sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao xã hiện có: 01, đạt chuẩn (*xã Quân Hà*).

- Chưa lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; Các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn NTM: 43/44 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa và 5 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

* *Kết quả thực hiện :*

- Nhà văn hoá xã (*hoặc hội trường đa năng*): Trong năm 2024 số nhà được xây mới, nâng cấp, sửa chữa: 0

- Sân thể thao xã: Số sân xây mới, nâng cấp: 0

- Nhà văn hoá thôn: Trong năm thực hiện xây mới 03 nhà văn hoá thôn (*từ nguồn kinh phí xây dựng NTM năm 2024 và nguồn ngân sách địa phương theo đề án xây dựng huyện nông thôn mới*).

- Sân thể thao thôn: Số sân được xây mới, nâng cấp: 3 sân (*từ nguồn kinh phí xây dựng NTM năm 2024 và nguồn ngân sách địa phương theo đề án xây dựng huyện nông thôn mới*).

1.2.6. *Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:*

- Tổng số chợ nằm trong quy hoạch: 09 chợ.

- Tổng số chợ hiện có: 06 chợ; trong đó số chợ đã đạt chuẩn: 0 chợ.

- Trong năm không có chợ nào được sửa chữa, xây mới.

1.2.7. *Về đầu tư cơ sở hạ tầng các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn:* Không có.

1.2.8. *Về y tế:*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt: 91%

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 13/13 xã.

* *Đối với 09 xã thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới:*

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: 10,3%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh: Trên 50%.

* *Đối với 04 xã thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:*

- Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe: 100% người dân được quản lý sức khỏe và tham gia bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa: Chưa thực hiện do các Trạm Y tế xã chưa có đầy đủ trang thiết bị và nhân lực đáp ứng.

- Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử: Xã Dương Phong đạt 100%; xã Quang Thuận 70%; Quận Hà 70%; Cẩm Giàng 70%.

1.2.9. Về mạng lưới thông tin, truyền thông:

- Tổng số điểm phục vụ bưu chính: 13 điểm; trong đó số điểm bưu chính đạt chuẩn: 13 điểm.

- Số xã có dịch vụ viễn thông, internet: 13 xã.

- Số xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 13 xã.

- Số xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: 13 xã.

* Đối với 04 xã thực hiện tiêu chí nông thôn mới nâng cao:

- Tổng số điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: 04 điểm, 01 xã đáp ứng được dịch vụ công trực tuyến cho người dân, 03 xã còn lại chưa cung cấp được dịch vụ công trực tuyến do thiếu trang thiết bị máy tính, bàn ghế.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Đạt khoảng 75%.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông:

+ Số thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên: Các thôn đều có hệ thống loa phát thanh và hoạt động thường xuyên; Tuy nhiên tại xã Cẩm Giàng chỉ có 5/9 cụm loa hoạt động thường xuyên, 4 cụm loa còn lại đã hỏng chưa được sửa chữa.

+ Số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng: Tất cả các hộ gia đình đều được xem truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng.

+ Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm: Xã Cẩm Giàng có 1 điểm cung cấp xuất bản phẩm; 03 xã còn lại chưa có.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Tất cả các xã đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành công việc; cán bộ, công chức cấp xã đều được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản: đạt khoảng 40%. 3/4 xã có sản phẩm OCOP đạt 3 sao, nhưng chưa được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử; Việc gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ các xã đang tạm dừng theo văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (*khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng...*): 04 xã đều có hệ thống wifi tại khu vực UBND xã; các địa điểm khác chưa có.

1.2.10. Về cấp nước sinh hoạt: Trên địa bàn huyện chủ yếu người dân sử dụng nước sinh hoạt từ giếng, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; nước sạch

tự chảy; Nguồn nước được đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh. Tỷ lệ cơ dân nông thôn dùng nước hợp vệ sinh đạt 95%.

1.2.11. Về vệ sinh môi trường nông thôn: Công tác vệ sinh môi trường chưa được đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, tỷ lệ chất thải thu gom, phân loại tại nguồn khu vực nông thôn đạt 76%.

1.3. Huyện nông thôn mới: Tổng số tiêu chí đánh giá đạt 4/9, cụ thể như sau:

- *Tiêu chí số 1 (Quy hoạch) - Chưa đạt:* Quy hoạch xây dựng vùng huyện chưa được phê duyệt, chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

- *Tiêu chí số 2 (Giao thông) - Đạt*

- *Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai - Đạt*

- *Tiêu chí số 4 về Điện - Đạt.*

- *Tiêu chí số 5 (Y tế - Văn hóa - Giáo dục) - Chưa đạt:* Trung tâm Y tế huyện đã đạt chuẩn hạng 3 theo Thông tư 23 của Bộ Y tế. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện chưa đạt chuẩn, do chưa được đầu tư xây dựng. Trên địa bàn huyện có 01 trường Trung học phổ thông nhưng chưa đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 do thiếu sân chơi, bãi tập, thiếu cơ cấu lớp học (có 12/15 lớp), thiếu diện tích theo quy định.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chưa đạt kiểm định chất lượng giáo dục do diện tích chưa đạt chuẩn (còn thiếu 500m² đất thể dục thể thao); cơ sở vật chất Trung tâm còn thiếu phòng học, phòng thực hành, phòng chức năng; đội ngũ giáo viên thiếu (thiếu giáo viên dạy nghề, giáo viên văn hóa).

- *Tiêu chí số 06 (Kinh tế) - Chưa đạt:* Chưa có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn:

- *Tiêu chí số 7 (Môi trường) - Chưa đạt:* Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh: Chưa đạt (do hiện tại còn nhiều xã chưa đạt chuẩn). Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn chưa đạt 40%. Chưa có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên. Chưa có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp:

- *Tiêu chí số 8 (Chất lượng môi trường sống) - Chưa đạt:* Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:

- *Tiêu chí số 09 (Hệ thống chính trị - an ninh trật tự - hành chính công): Đạt*

1.4. Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn;

nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

1.4.1. Về kết quả thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035: Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XII) về phát triển nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, UBND huyện đã chỉ đạo cấp ngành, UBND các xã, thị trấn bám sát chỉ tiêu kế hoạch giao, chỉ đạo thực hiện theo đúng tiến độ. Triển khai xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, quy hoạch thành vùng sản xuất cây ăn quả hàng hóa tập trung bao gồm cam, quýt, ổi, thanh long...triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất, các dự án liên kết chuỗi giá trị.

1.4.2. Về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới, UBND huyện đã triển khai đến UBND các xã, Hợp tác xã, đến nay đã có 15 sản phẩm đăng ký tham gia chương trình lần 1.

1.4.3. Về phát triển kinh tế nông thôn:

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2023, theo kết quả sơ bộ rà soát là: 44 triệu đồng/người/năm.

- Trên địa bàn huyện hiện nay có 51 HTX đăng ký hoạt động, (trong đó, số hợp tác xã đang hoạt động là 43 HTX, số hợp tác xã tạm ngừng hoạt động là 09 HTX). Hợp tác xã hoạt động lĩnh vực nông lâm nghiệp là 44 HTX, tạm ngừng hoạt động 08 HTX. Tình hình thu nhập bình quân/xã viên/năm: Khoảng 4.600.000đ/tháng.

- Số mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững: không có mô hình.

- Phát triển ngành nghề nông thôn bao gồm (bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái; phát triển mỗi làng một nghề; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho sản phẩm làng nghề): Huyện Bạch Thông chưa có làng nghề được công nhận

+ Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VIETGAP hoặc tương đương: Không có.

+ 7/13 xã có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

1.4.4. Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường, hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn:

Ban hành kế hoạch thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2024; Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được triển khai rộng rãi; UBND huyện đã triển khai tổ chức khảo sát, tổng hợp nhu cầu học nghề của lao động đề xuất mục tiêu đào tạo nghề dưới 03 tháng cho 1225 lao động/35 lớp; đối tượng là người học

nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; Người lao động có thu nhập thấp; Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.4.5. Huyện nông thôn mới: Tiêu chí số 6 (Kinh tế): Chưa đạt.

Chưa có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn, hiện nay huyện mới phê duyệt Đồ án cụm công nghiệp Cẩm Giàng. Chợ trung tâm huyện chưa đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm do chợ chưa hoạt động thường xuyên, vẫn là chợ phiên.

Huyện đã hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực và thực hiện mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện; Có Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

1.5 Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

1.5.1. Kết quả thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững (*tiêu chí nghèo đa chiều*):

- Trong năm UBND huyện đã ban hành số 57/KH-UBND ngày 21/02/2024 về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Bạch Thông; Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm, trong đó phân tích rõ các nguyên nhân nghèo và khả năng thoát nghèo của hộ, xác định rõ chỉ tiêu, địa chỉ cụ thể, đề ra giải pháp hỗ trợ phù hợp; tăng cường phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, lồng ghép các chương trình đặc thù thực hiện chương trình giảm nghèo, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Trong 6 tháng đầu năm đã triển khai thực hiện các dự án:

+ Dự án liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm thuộc nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng NTM gồm: Dự án liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm thịt lợn bản địa; Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm dược liệu chè hoa vàng; Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trâu, bò sinh sản; Dự án phát triển sản xuất gắn với liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi lợn sinh sản bản địa. Các dự án đang hoàn chỉnh hồ sơ, cấp phát giống, vật tư; riêng các dự án Chăn nuôi lợn trên địa bàn huyện đang tạm dừng do dịch tả Châu Phi.

+ Đối với các dự án thuộc Chương trình dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án cộng đồng: 13 dự án với tổng số tiền 4.664,664 triệu đồng do UBND các xã làm chủ đầu tư. Các xã đã và đang cấp giống, vật tư, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán. Riêng các xã có dự án lợn đang tạm dừng cấp con giống do dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi (*Đối với nguồn vốn còn dư (vốn DTTS&MN): Đã ban hành quyết định phê duyệt danh mục lần 2, gồm 6 dự án tại 5 xã Cao Sơn, Sỹ Bình, Lục Bình,*

Nguyễn Phúc, Mỹ Thanh; chuẩn bị thực hiện thẩm định); Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trồng và tiêu thụ khoai tây nguyên liệu; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị Trồng và chế chế Shan Tuyết; Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trâu bò vỗ béo; Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trâu sinh sản tại xã Đôn Phong; Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị Chăn nuôi trâu sinh sản xã Sỹ Bình; Dự án Du lịch sinh thái trải nghiệm gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản bản địa; Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị lúa hàng hóa. Các dự án đang cấp phát giống, vật tư, hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu thanh toán.

+ Đối với các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo: Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo: Tổng vốn được giao: 3.687 triệu đồng/08 danh mục dự án tại 8 xã Cao Sơn, Vi Hương, Tân Tú, Quân Hà, thị trấn Phủ Thông, Sỹ Bình, Vũ Muộn, Lục Bình; Tiểu dự án 1, Dự án 3: Tổng vốn được giao 1.614 triệu đồng. Phê duyệt 06 danh mục dự án tại 05 xã Cao Sơn, Sỹ Bình, Nguyễn Phúc, Đôn Phong, Mỹ Thanh.

* Số xã đạt tiêu chí:

- Xã nông thôn mới tăng thêm: 01 xã.
- Xã nông thôn mới nâng cao tăng thêm: 0 xã.

1.5.2. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025:

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH, vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 và năm 2024. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến việc thực hiện chương trình; Kết quả:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Đã triển khai thực hiện xây mới 37 nhà ở; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 251 hộ.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: Thực hiện 2 tiểu dự án hiện Đã phê duyệt kế hoạch thực hiện DA của 9 xã trên cơ sở số liệu thiết kế nội nghiệp, ngoại nghiệp; 05 dự án đang thẩm định giá.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số công trình được đầu tư: 51 công trình, hiện các công trình đang thi công.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Hiện đang rà soát nội dung để triển khai thực hiện.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Đang triển khai thực hiện hỗ trợ trang thiết bị cho nhà văn hóa các thôn ở xã Lục Bình và Vi Hương.

- Các dự án: Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn; Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: Đang triển khai thực hiện.

1.5.3. Chính sách hỗ trợ nhà ở, xoá nhà tạm, dột nát: Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

- Tổng số nhà ở dân cư: 8.680 nhà;
- + Số nhà tạm, dột nát: 91 nhà.
- + Số nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định: 8.150 nhà.
- + Số nhà không đủ diện tích: 439 nhà.

* *Kết quả thực hiện:*

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban Chỉ đạo hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở huyện quyết định phê duyệt hỗ trợ 04 nhà, MTTQVN huyện đang huy động hỗ trợ và triển khai khảo sát và đăng ký chương trình hỗ trợ nhà tôn lấp ghép của Bộ Công an hỗ trợ.

1.6. Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

* Công tác phát triển giáo dục ở khu vực nông thôn, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục các cấp, xoá mù chữ...

- + Số xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 13 xã.
- + Số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3: 13 xã.
- + Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%
- + Số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2: 02/13 xã, mức độ 3 là 11/13 xã.
- + Số xã đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2: 13 xã.
- + Trung tâm học tập cộng đồng năm 2023 đánh giá: 11 TTHTCD xếp loại tốt; 03 xếp loại khá gồm Cao Sơn, Vi Hương, Mỹ Thanh.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, Tỷ lệ học sinh tiếp tục học THPT: Chưa có kết quả đánh giá.

* *Đối với 04 xã thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Quang Thuận, Cẩm Giàng, Quân Hà, Dương Phong):*

- Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở mức độ 1 và có ít nhất 1 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: 01 xã.
- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 04 xã.
- Số xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: 4 xã.
- Số xã đạt chuẩn mù chữ mức độ 2: 4 xã.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại khá: 4 xã.
- Số trường có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: 04 trường THCS đều có các mô hình giáo dục thể chất cho học sinh.

1.7. Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn

- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở: UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các xã, thị trấn quản lý và sử dụng thiết chế nhà văn hóa cấp xã, cấp thôn; thành lập câu lạc bộ VHVN, TDTT ở cơ sở. Tuy nhiên, hiện nay các xã chưa lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thường xuyên được tổ chức.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá: Chưa đánh giá.

- Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn danh hiệu văn hoá: Chưa đánh giá.

* Hoạt động kiểm kê, ghi danh các di sản văn hoá; bảo tồn và phát huy di sản văn hoá; mô hình kết nối văn hoá truyền thống và văn hoá mới... phục vụ phát triển du lịch: Các di sản văn hóa phi vật thể (Hát Páo Dung của người Dao và hát Then của người Tày...), Di sản văn hóa vật thể luôn duy trì và quan tâm bảo vệ.

1.8. Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam

* Đối với 09 xã thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, chiếm 95%

- Đối với xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - đẹp, an toàn trên địa bàn các xã và đánh giá so với chuẩn: Cơ bản cảnh quan, môi trường xanh - đẹp, an toàn, nhiều xã đã thực hiện trồng hoa dọc 2 bên đường trục chính của xã, thôn.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư: Phần lớn các xã đều có tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 79%, do vậy tiêu chí này tất cả các xã đều đạt.

- Đa số các xã chưa có nghĩa trang theo quy định, việc mai táng được thực hiện tại khu nghĩa địa của gia đình, dòng họ phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

- Việc thu gom, xử lý chất thải rắn cơ bản chưa được thực hiện do đa phần các xã chưa có khu xử lý rác thải tập trung, một số xã dọc Quốc lộ 3 thực hiện vệ sinh theo Công ty thu gom xử lý rác Bắc Kạn.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, chiếm 80%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, chiếm 74%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, chiếm 64%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: Một số xã đã chủ động vận động, xã hội hóa xây các bể thu gom xử lý tại các cánh đồng, tuy nhiên số lượng bể còn ít, do vậy việc thu gom xử lý đạt rất thấp khoảng 40%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Đạt khoảng 80%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình đều đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Đều đảm bảo 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Đạt thấp, khoảng 20%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Khoảng 50%.

** Đối với 04 xã thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:*

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Huyện chưa có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi giết mổ, chủ yếu là các hộ gia đình tự kinh doanh, tất cả đều đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, chiếm 96%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt khoảng 76%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Khoảng 40%.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: Việc thu gom, xử lý chất thải rắn chỉ thực hiện ở một số xã dọc Quốc lộ 3 thực hiện vệ sinh theo Công ty thu gom xử lý rác Bắc Kạn.

- Nghĩa trang đại đa số các xã chưa có chỉ mai táng theo phong tục địa phương và trên đất của các hộ gia đình, đảm bảo theo đúng quy định.

1.9. Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới:

* Thực hiện Đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu sát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định:

- Tổng số cán bộ, công chức xã: 263 người; trong đó số cán bộ, công chức đã đạt chuẩn: 247 người. Số xã có cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: 03 xã.

- Số xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở từ cấp xã đến cấp thôn, làng theo quy định: 13 xã.

* Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả: Hiện nay, trên địa bàn huyện đều bố trí hệ thống một cửa điện tử, một cửa liên thông, có đầy đủ trang thiết bị và phân công cán bộ, công chức trực thường xuyên đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo đúng thời gian quy định.

* Kết quả thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện: Thường xuyên triển khai, chỉ đạo UBND các xã, phòng ban chuyên môn và các tổ chức thực hiện.

* Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải cơ sở, giải quyết hoà giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn: Ban hành kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Thực hiện Nội dung số 2, Tiểu dự án, Dự án 10 thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được 06 cuộc với 420 lượt người tham dự. Nội dung phổ biến Luật Lâm nghiệp và một số văn bản hướng dẫn thi hành Luật; pháp luật liên quan đến lĩnh vực tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, Luật Hộ tịch; công tác phòng, chống tội phạm, phòng chống mua bán người; Luật Phòng chống ma túy,...; Các xã trên địa bàn huyện tổ chức tuyên truyền được 84 cuộc với 4.088 lượt người tham dự, nội dung tuyên truyền về Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hộ tịch, Luật Lâm nghiệp, Luật trẻ em, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai, Luật Bình đẳng giới, Luật giao thông đường bộ, Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật Trợ giúp pháp lý, các nghị định hướng dẫn thi hành... Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện phát sinh 24 vụ việc hoà giải ở cơ sở (tăng 06 vụ so với cùng kỳ năm 2023); kết quả hoà giải thành 20 vụ đạt 83,3%, không thành 04 vụ (xã Cẩm Giàng, Mỹ Thanh, Quang Thuận, Thị trấn Phủ Thông, Lý do: Việc tranh chấp đất đai chưa có sự thống nhất thỏa đáng giữa các bên nên hoà giải không thành).

* Về vấn đề trợ giúp pháp lý; khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý: Công tác trợ giúp pháp luật luôn được UBND huyện, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm tăng cường công tác trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức pháp luật cho các nhóm đối tượng trợ giúp pháp lý, trên các lĩnh vực, địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

* Về công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội:

Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới thường xuyên được quan tâm, các tổ chức đoàn thể tích cực vào cuộc tuyên truyền nhất là các Hội phụ nữ cấp cơ sở; Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em luôn được UBND các chỉ đạo, tuyên truyền, cấm biển báo khu vực sông, suối...

1.10. Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM

- Cuộc vận động ‘Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh’ công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò của chủ thể của người dân trong xây dựng NTM nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục thực hiện và duy trì các tiêu chí đã đạt, củng cố các tiêu chí đã đạt nhưng chưa bền vững. UBMTQ và các đoàn thể chính trị luôn tăng cường công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân hăng hái thi đua lao động, sản xuất, tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới bằng những việc làm cụ thể, bắt đầu từ thôn, từ đó tạo ra nhiều phong trào thi đua sôi nổi và giúp cho cộng đồng chủ động hơn trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nhân dân luôn tích cực thể hiện tốt vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; tham gia hiến đất, ngày công lao động, tham gia tích cực thực hiện các mô hình, dự án triển khai trên địa bàn.

- 6 tháng đầu năm, tiếp tục triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới", Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp nhận ủng hộ của các đơn vị và các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy được 19 triệu đồng.

- Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, được các xã tổ chức triển khai và được các hộ dân đồng tình ủng hộ.

1.11. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Huyện luôn quan tâm xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng được giao. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

Giữ vững an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên trên địa bàn xã, hạn chế để xảy ra khiếu kiện, trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội.

Trong 6 tháng đầu năm 2024 Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bạch Thông huy động ủng hộ thực hiện Chương trình NTM tính theo ngày công bằng 17 triệu đồng.

1.12. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

* Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình: Công tác giám sát các danh mục công trình luôn được UBND các xã quan tâm chỉ đạo tổ cộng đồng thực hiện. UBND huyện thường xuyên lồng ghép; xây dựng kế hoạch

kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới, nhất là các xã nằm trong lộ trình về đích nông thôn mới năm 2024.

* Kết quả thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới: UBND huyện không tổ chức lớp tập huấn riêng cho cán bộ, công chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM mà tổ chức tập huấn.

* Kết quả thực hiện công tác thông tin, truyền thông về xây dựng nông thôn mới. UBND huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện Phong trào thi đua "Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới", 6 tháng đầu năm được 19 triệu đồng.

1.13. Đô Thị Văn Minh:

- Các tiêu chí đã đạt gồm: 6/9 tiêu chí, cụ thể từng tiêu chí: (2) Giao thông đô thị; (4) An ninh trật tự đô thị; (5) Thông tin, truyền thông đô thị; ((6) Việc làm thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị; (8) y tế giáo dục đô thị; (9) hệ thống chính trị và trách nhiệm của Chính quyền đô thị;

- Các tiêu chí chưa đạt gồm 3/9 tiêu chí: (1) Quy hoạch đô thị; (3) Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị; (7) Văn hóa thể thao đô thị.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM (đã được ban hành tại các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Kạn số: 1304/QĐ-UBND, 1305/QĐ-UBND, 1306/QĐ-UBND ngày 15/7/2022):

- Thực hiện Quyết định số 1304/QĐ-UBND, 4 xã đã được công nhận xã nông thôn mới giai đoạn trước qua rà soát một số tiêu chí đã bị giảm, tuy nhiên UBND huyện vẫn tạm tính các xã 19 tiêu chí xã nông thôn mới.

+ Số xã đạt 19 tiêu chí: 5 xã, bao gồm: Quang Thuận, Cẩm Giàng, Dương Phong, Quân Hà, Tân Tú.

+ Số xã đạt 15-18 tiêu chí: 3 xã: Sỹ Bình, Vi Hương, Lục Bình.

+ Số xã đạt 10-14 tiêu chí: 4 xã, bao gồm: Nguyên Phúc, Cao Sơn, Vũ Muộn, Đôn Phong.

+ Số xã đạt 5-9 tiêu chí: xã Mỹ Thanh.

- Thực hiện Quyết định số 1305/QĐ-UBND:

+ Số xã đạt 19 tiêu chí: 0 xã.

+ Số xã đạt 15-18 tiêu chí: 0 xã.

+ Số xã đạt 10-14 tiêu chí: 0 xã.

+ Số xã đạt 1-9 tiêu chí: 04 xã.

- Thực hiện Quyết định số 1306/QĐ-UBND: Tổng số thôn đăng ký thực hiện năm 2024 là 21 thôn; kết quả có 19 thôn đạt từ 15-18 tiêu chí; 2 thôn đạt 10-14 tiêu chí (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

Qua rà soát huyện đạt 4/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Kết quả thực hiện nguồn vốn

- Đối với vốn đầu tư:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: giải ngân 9.280,05/30.628,35 triệu đồng, đạt 30,3% kế hoạch vốn.

- Đối với vốn sự nghiệp:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: giải ngân 0/3.210 triệu đồng, đạt 0% kế hoạch vốn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Các cấp ủy đảng, chính quyền huyện và xã đã tổ chức quán triệt, tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu về mục đích ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn; thống nhất về nhận thức xây dựng nông thôn mới. Trách nhiệm của nhân dân được nâng lên, nhân dân đã xác định được mình là chủ thể chính trong xây dựng NTM nên đã chủ động đóng góp nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài sản chung, giữ gìn môi trường “xanh - sạch - đẹp”.

- Đối với việc triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM của các xã, đặc biệt là các xã trong lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn xã; huy động các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí. Việc triển khai xây dựng NTM đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực từ người dân và cộng đồng, đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong đời sống của người dân, nông thôn được quy hoạch theo hướng phát triển toàn diện.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư xây dựng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng hàng năm; thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, hàng năm tỷ lệ hộ nghèo các xã giảm đáng kể. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững, diện mạo nông thôn thay đổi theo hướng phát triển toàn diện.

Với những kết quả đạt được, huyện Bạch Thông đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025; Căn cứ vào các văn bản, kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024; chỉ đạo cơ quan thường trực Chương trình xây dựng chi tiết kế hoạch thực hiện đề án, phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí tổ chức hướng dẫn triển khai các xã thực hiện; Đồng thời đôn đốc chỉ đạo UBND các xã xây dựng kế hoạch chi tiết thôn nông thôn mới, tập trung triển khai, hoàn thành các nội dung đảm bảo về tiến độ thời gian phấn đấu hết năm 2024 có thêm 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã nông thôn mới nâng cao, tăng thêm 15 thôn nông thôn mới.

Việc đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn như: Giao thông, trường học, thủy lợi, nhà văn hóa..., đã giúp cho hệ thống giao thông đi lại thuận tiện, đời sống văn hóa ở nông thôn, vệ sinh môi trường ở nông thôn được cải thiện, hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, quốc phòng an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã còn hạn chế, chưa chủ động, sáng tạo trong việc tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; sự tham gia của một số tổ chức và đoàn thể còn hạn chế.

- Số lượng, chất lượng cán bộ thực hiện Chương trình còn thiếu và đều là kiêm nhiệm. Công tác phối hợp giữa UBND xã (Ban quản lý xã) các xã với các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp huyện còn nhiều hạn chế.

- Huy động nguồn lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nguồn lực xây dựng NTM mới chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vận động từ ngân sách địa phương, doanh nghiệp và người dân còn thấp.

- Các chỉ tiêu chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn tỷ lệ đạt còn thấp. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn và thu nhập bình quân của người dân nông thôn đạt thấp.

- Nhiệm vụ, khối lượng công việc xây dựng NTM rất lớn, trong khi nguồn lực đầu tư hạn chế. Các tiêu chí đề ra theo Bộ tiêu chí quốc gia NTM rất cao so với xuất phát điểm thực tế của huyện.

- Cấp ủy đảng, chính quyền một số xã chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Chương trình xây dựng NTM, thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, còn tư tưởng thụ động trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo cấp huyện và xã chưa cao. Trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác xây dựng NTM còn nhiều hạn chế. Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chất lượng phương pháp tuyên truyền còn hạn chế.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Chỉ đạo hoàn thành ít nhất 01 tiêu chí huyện nông thôn mới, đô thị văn minh.
- Chỉ đạo UBND xã Vi Hương, Lục Bình, Vũ Muộn, Sỹ Bình, Mỹ Thanh phấn đấu hoàn thành các tiêu chí để đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2024.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm: 01 xã.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 5 xã.
- Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới: 15 thôn.

- Bình quân tiêu chí/xã: 16 tiêu chí.
- Huyện nông thôn mới: phân đầu đạt chuẩn tiêu chí Kinh tế, Môi trường theo lộ trình Đề án huyện nông thôn mới đã được phê duyệt.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra xã Vi Hương, Lục Bình, Vũ Muộn, Sỹ Bình và xã Mỹ Thanh đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2024.
- Hướng dẫn, thẩm tra, thẩm định, công bố các thôn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đề án Xây dựng đề án huyện Bạch Thông đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.
- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp.

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

- Tăng cường công tác chỉ đạo, các thành viên BCD các Chương trình Mục tiêu quốc gia được phân công phụ trách địa bàn bám sát, kiểm tra kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.
- Thường xuyên tuyên truyền về các nội dung thực hiện chương trình để người dân chủ động tham gia ủng hộ các tiêu chí cần sự đóng góp của nhân dân và thực hiện các nội dung không cần nguồn vốn đầu tư của nhà nước.
- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, đẩy mạnh liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, các dự án liên kết chuỗi giá trị triển khai trong năm 2024. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm”.
- Tuyên truyền vận động nhân dân ủng hộ, đóng góp ngày công lao động để thi công hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.
- Tiếp tục vận động các nguồn lực để thực hiện chương trình, huy động sự đóng góp của người dân, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn: 35.014 triệu đồng

2. Cơ cấu nguồn lực:

- a) Vốn ngân sách trung ương bố trí trực tiếp (*Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp*); 29.169.000 triệu đồng.
- b) Vốn ngân sách địa phương các cấp (tỉnh, huyện, xã): 1.460 triệu đồng.
- c) Vốn lồng ghép: Không.
- d) Vốn tín dụng: Không.
- đ) Vốn doanh nghiệp: Không
- e) Vốn huy động từ người dân và cộng đồng: 3.746.293 triệu đồng.

3. Dự kiến kế hoạch vốn theo các nội dung thực hiện

- Vốn đầu tư: 31.377.920 triệu đồng. Xây dựng các công trình đường giao

thông, nương thủy lợi, trường học, nhà văn hóa....

- Vốn sự nghiệp: 3.210 triệu đồng.

+ Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền: 350 triệu đồng.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: 2.675 triệu đồng.

+ Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn: 50 triệu đồng.

+ Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới: 30 triệu đồng.

+ Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; Nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới: 105 triệu đồng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị tỉnh tiếp tục quan tâm mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức cho công chức thực hiện Chương trình.

- Ban hành sổ tay, tài liệu tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2024 của UBND huyện Bạch Thông./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, THKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Kiệm